

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
1	340226	Nguyễn Việt	Linh	3402	4,785,000	HLU	
2	340237	Phạm Hùng	Tuấn	3402	2,610,000	HLU	
3	QT33B055	Trịnh Đồng	Tuấn	3402	3,625,000	HLU	
4	340305	Nguyễn Văn	Huy	3403	580,000	HLU	
5	340306	Bùi Minh	Ngọc	3403	435,000	HLU	
6	340325	Nguyễn Phạm Trí	Đôn	3403	435,000	HLU	
7	340463	Phạm	Duy	3404	1,450,000	HLU	
8	340526	Nguyễn Đức	Long	3405	4,350,000	HLU	
9	340633	Lương Thị	Hồng	3406	725,000	HLU	
10	340654	Hà Thị Hà	Mây	3406	1,015,000	HLU	
11	340858	Nguyễn Hồng	Quân	3408	435,000	HLU	
12	340927	Nguyễn Hoàng	Long	3409	1,885,000	HLU	
13	340956	Trần Thị Khánh	Trâm	3409	870,000	HLU	
14	341008	Nguyễn Mạnh	Dũng	3410	3,625,000	HLU	
15	341026	Hoàng Thị Hồng	Ngân	3410	290,000	HLU	
16	HS33C013	Vũ Chí	Linh	3410	1,450,000	HLU	
17	DS33C011	Đỗ Văn	Thăng	3411	2,900,000	HLU	
18	HS33C050	Nguyễn Tuấn	Anh	3412	290,000	HLU	
19	341336	Vũ Minh	Chính	3413	1,740,000	HLU	
20	341355	Hoàng Thị Hoài	Linh	3413	1,015,000	HLU	
21	341401	Lê Quang	Tùng	3414	435,000	HLU	
22	341449	Tạ Văn	Nhạ	3414	725,000	HLU	
23	341553	Nguyễn Thu	Thủy	3415	1,595,000	HLU	
24	341740	Vũ Trọng	Thắng	3417	3,625,000	HLU	
25	HS33D060	Hà Đức	Anh	3417	2,755,000	HLU	
26	341801	Trần Thị Thanh	Nhã	3418	290,000	HLU	
27	341805	Trần Mạnh	Linh	3418	2,610,000	HLU	
28	341839	Nguyễn Thế	Dương	3418	435,000	HLU	
29	HS32D006	Ngô Thanh	Nhã	3418	2,610,000	HLU	
30	342033	Nguyễn Ngọc	Anh	3420	580,000	HLU	
31	342105	Nguyễn	Hoàng	3421	2,030,000	HLU	
32	342119	Nguyễn Văn	Hùng	3421	1,305,000	HLU	
33	342130	Bùi Thị	Thắm	3421	290,000	HLU	
34	342205	Nguyễn Đình	Chí	3422	4,205,000	HLU	
35	342222	Nguyễn Đình	Nam	3422	2,030,000	HLU	
36	342223	Hoàng Trung	Đức	3422	2,610,000	HLU	
37	342227	Lê Văn	Hiệp	3422	2,320,000	HLU	
38	342234	Nguyễn Đức	Chính	3422	3,190,000	HLU	
39	342262	Trần Thị Quỳnh	Trang	3422	290,000	HLU	
40	342309	Nguyễn Văn	Nam	3423	2,320,000	HLU	
41	342335	Nguyễn Thị	Đào	3423	1,015,000	HLU	
42	342366	Nguyễn Quang	Hợp	3423	4,205,000	HLU	
43	342463	Đoàn Thu	Trang	3424	435,000	HLU	
44	342651	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	3426	290,000	HLU	
45	350126	Nguyễn Trung	Tín	3501	290,000	HLU	
46	350128	Ngô Thế	Trình	3501	2,610,000	HLU	
47	350153	Nguyễn Đình	Sơn	3501	2,610,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
48	350157	Bùi Ngọc	Thất	3501	1,885,000	HLU	
49	350199	Đoàn	Quang	3501	290,000	HLU	
50	350208	Nguyễn Thị Minh	Trang	3502	435,000	HLU	
51	350212	Cao Hoàng	Sơn	3502	290,000	HLU	
52	350213	Nguyễn Thanh	Bình	3502	290,000	HLU	
53	350248	Vũ	Nam	3502	290,000	HLU	
54	350249	Nguyễn Thảo	Nguyên	3502	2,465,000	HLU	
55	350263	Lê Nguyệt	Anh	3502	435,000	HLU	
56	350304	Nguyễn Thị Hải	Hà	3503	290,000	HLU	
57	350305	Phạm Thị Thục	Oanh	3503	2,900,000	HLU	
58	350306	Nguyễn Ngọc Quý	Nhơn	3503	1,160,000	HLU	
59	350337	Lương Thanh	Trọng	3503	2,610,000	HLU	
60	350340	Hoàng Thị Minh	Nhâm	3503	1,595,000	HLU	
61	350350	Cao Thị Kim	Thanh	3503	1,885,000	HLU	
62	350359	Nguyễn Huy	Tùng	3503	290,000	HLU	
63	350365	Hoàng Thị	Hằng	3503	2,610,000	HLU	
64	350367	Trần Thu	Hà	3503	2,070,000	HLU	
65	350401	Đỗ Quỳnh	Trang	3504	1,450,000	HLU	
66	350405	Phạm Quang	Thành	3504	1,450,000	HLU	
67	350421	Nguyễn Thị	Lựu	3504	290,000	HLU	
68	350439	Nguyễn Thị Kim	Chi	3504	1,450,000	HLU	
69	350443	Trần Thị	Anh	3504	290,000	HLU	
70	350448	Bùi Thị Hồng	Phúc	3504	3,335,000	HLU	
71	350460	Đào Thanh	Huyền	3504	2,610,000	HLU	
72	350465	Đào Thị Ngọc	Mai	3504	1,595,000	HLU	
73	350466	Bùi Nhật	Hoàng	3504	2,900,000	HLU	
74	350510	Hồ Thế	Anh	3505	2,755,000	HLU	
75	350527	Phan Thị ánh	Nguyệt	3505	1,450,000	HLU	
76	350539	Tàng Thị	Phương	3505	290,000	HLU	
77	350560	Nguyễn Hoàng	Anh	3505	2,610,000	HLU	
78	350561	Trần Nhật	Linh	3505	290,000	HLU	
79	350565	Quản Đặng Mai	Linh	3505	1,015,000	HLU	
80	351340	Triệu Thị	Liễu	3505	290,000	HLU	
81	350639	Nông Đàm	Thành	3506	290,000	HLU	
82	350647	Trịnh Thị	Na	3506	2,030,000	HLU	
83	350718	Nguyễn Trung	Hiếu	3507	580,000	HLU	
84	350731	Nguyễn Trà	My	3507	2,610,000	HLU	
85	350745	Phạm Thị	Hoa	3507	580,000	HLU	
86	350759	Lương Thế	Bảo	3507	1,450,000	HLU	
87	350761	Nguyễn Ngọc	Phương	3507	435,000	HLU	
88	350766	Dương Tuấn	Dũng	3507	2,320,000	HLU	
89	350768	Dương Thị Huyền	Trang	3507	1,035,000	HLU	
90	350811	Nguyễn Thị Liên	Hoan	3508	290,000	HLU	
91	350813	Hoàng Thị	Huyền	3508	1,450,000	HLU	
92	350840	Ma Đình	Khiêm	3508	2,465,000	HLU	
93	350847	Ma Thuý	Hà	3508	290,000	HLU	
94	350855	Phạm Thị Hoài	Phương	3508	290,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
95	350857	Đào Thùy	Linh	3508	2,610,000	HLU	
96	350861	Nguyễn Thị Vân	Anh	3508	3,045,000	HLU	
97	350865	Nguyễn Mạnh	Hà	3508	290,000	HLU	
98	350896	Wang Xi	Meng	3508	1,450,000	HLU	
99	350898	Wu Xu	Qi	3508	1,450,000	HLU	
100	350899	Wei Ming	Wang	3508	1,450,000	HLU	
101	350901	Nguyễn Thị	Na	3509	1,450,000	HLU	
102	350917	Trần Quốc	Tuấn	3509	2,610,000	HLU	
103	350936	Phàn Thị	Phượng	3509	1,450,000	HLU	
104	350946	Hoàng Thị	Chung	3509	1,450,000	HLU	
105	350952	Giáp Văn	Vũ	3509	2,465,000	HLU	
106	350963	Quách Đại	Nghĩa	3509	290,000	HLU	
107	350967	Đoàn Thị Kim	Phượng	3509	1,380,000	HLU	
108	351006	Pay Thị	Dung	3510	2,175,000	HLU	
109	351029	Bùi Tất	Thanh	3510	2,030,000	HLU	
110	351039	Phạm Thị Hoài	Thu	3510	725,000	HLU	
111	351043	Đinh Thị	Duyên	3510	1,450,000	HLU	
112	351064	Lê Anh	Cương	3510	1,450,000	HLU	
113	351066	Sùng A	Khứ	3510	1,740,000	HLU	
114	351105	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	3511	290,000	HLU	
115	351110	Nguyễn Việt	Hà	3511	1,450,000	HLU	
116	351121	Khúc Thị	Dinh	3511	2,755,000	HLU	
117	351143	Hà Thị	Yến	3511	1,305,000	HLU	
118	351144	Nguyễn Thị	Hạnh	3511	1,450,000	HLU	
119	351147	Hà Hoàng	Hiên	3511	2,755,000	HLU	
120	351156	Vũ Thị Thu	Thủy	3511	2,755,000	HLU	
121	351163	Quách Đại	Hiệp	3511	435,000	HLU	
122	351166	Lương Thu	Hiên	3511	2,320,000	HLU	
123	351214	Lưu Anh	Đức	3512	2,610,000	HLU	
124	351217	Nguyễn Thị Phương	Thảo	3512	290,000	HLU	
125	351223	Tạ Văn	Tăng	3512	2,610,000	HLU	
126	351247	Vũ Đức	Hữu	3512	3,915,000	HLU	
127	351268	Souliphon	Khampany	3512	1,160,000	HLU	
128	351296	Ma Wen	Xiang	3512	1,450,000	HLU	
129	351297	Huang Xiao	Hua	3512	1,450,000	HLU	
130	351298	Wu Jun	Qiang	3512	1,450,000	HLU	
131	351299	Tan Liu	Dong	3512	1,450,000	HLU	
132	352637	Lương Anh	Túc	3512	3,045,000	HLU	
133	351306	Đầu Duy	Khánh	3513	2,030,000	HLU	
134	351315	Hoàng Thị	Quy	3513	2,465,000	HLU	
135	351317	Nguyễn Thị	Huyền	3513	435,000	HLU	
136	351326	Chu Tùng	Anh	3513	1,450,000	HLU	
137	351327	Phạm Thị	Hằng	3513	725,000	HLU	
138	351347	Ninh Thị	Mai	3513	290,000	HLU	
139	351416	Đặng Thị Kim	Dung	3514	290,000	HLU	
140	351417	Lý Thái	Sơn	3514	1,595,000	HLU	
141	351430	Nguyễn Thế	Anh	3514	2,465,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
142	351462	Tạ Thị Thanh	Hằng	3514	290,000	HLU	
143	351537	Nguyễn Việt	Quyết	3515	2,030,000	HLU	
144	351601	Nguyễn Phúc	Anh	3516	290,000	HLU	
145	351612	Vũ Hoàng	Thông	3516	3,335,000	HLU	
146	351642	Nông Thị Quỳnh	Hoa	3516	2,465,000	HLU	
147	351645	Đỗ Khánh	Quỳnh	3516	1,450,000	HLU	
148	351646	Hoàng Văn	Thái	3516	2,465,000	HLU	
149	351647	Trần Trung	Hiếu	3516	435,000	HLU	
150	351714	Đinh Thị	Ngân	3517	1,450,000	HLU	
151	351738	La Thị	Môn	3517	2,610,000	HLU	
152	351748	Nguyễn Hồng ánh	Ly	3517	290,000	HLU	
153	351751	Sái Thị	Hường	3517	1,015,000	HLU	
154	351755	Nguyễn Thị	Thuý	3517	2,175,000	HLU	
155	351761	Tạ Quang	Huy	3517	580,000	HLU	
156	351796	Tan Huang	Yong	3517	1,450,000	HLU	
157	351797	Gu Xi	Lai	3517	2,320,000	HLU	
158	351804	Nguyễn Trung	Kiên	3518	1,450,000	HLU	
159	351810	Trần Thúy Quỳnh	Trang	3518	1,740,000	HLU	
160	351812	Lê Thị	Lương	3518	290,000	HLU	
161	351814	Vũ Toàn	Thắng	3518	290,000	HLU	
162	351816	Đinh Thị	Hồng	3518	1,450,000	HLU	
163	351819	Lê Văn	Bình	3518	1,305,000	HLU	
164	351825	Phùng Ngọc	Thuần	3518	1,450,000	HLU	
165	351826	Lê Khánh	Linh	3518	290,000	HLU	
166	351835	Trần Việt	Dũng	3518	2,610,000	HLU	
167	351845	Phạm Thị Vy	Thương	3518	1,450,000	HLU	
168	351848	Nguyễn Thị	My	3518	1,450,000	HLU	
169	351854	Lê Quốc	Việt	3518	1,450,000	HLU	
170	351860	Lưu Tuệ	Đăng	3518	290,000	HLU	
171	351915	Ngô Mạnh	Linh	3519	2,610,000	HLU	
172	351917	Nguyễn Thị Hải	Hà	3519	290,000	HLU	
173	351926	Đào Thị	Nhung	3519	1,450,000	HLU	
174	351942	Bùi Thanh	Thương	3519	290,000	HLU	
175	351963	Nguyễn Tuyết	Mai	3519	290,000	HLU	
176	352010	Nguyễn Hoàng	Quý	3520	580,000	HLU	
177	352106	Nguyễn Trọng	Nghĩa	3521	435,000	HLU	
178	352112	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	3521	290,000	HLU	
179	352130	Lê Minh	Thành	3521	1,740,000	HLU	
180	352159	Vi Tiến	Dũng	3521	3,045,000	HLU	
181	352165	Đỗ Trần	Duy	3521	1,450,000	HLU	
182	352175	Phabandith	Silathot	3521	1,450,000	HLU	
183	352214	Nguyễn Thuỳ	Trang	3522	290,000	HLU	
184	352243	Ong Thị Phương	Anh	3522	2,610,000	HLU	
185	352249	Phùng Trung	Kiên	3522	2,610,000	HLU	
186	352254	Lê Thị	ánh	3522	290,000	HLU	
187	352256	Trịnh Thị	Linh	3522	1,450,000	HLU	
188	352260	Nguyễn Quốc	Huy	3522	1,885,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
189	352262	Bùi Trường	Quân	3522	2,465,000	HLU	
190	352263	Bùi Diệu	Thuỳ	3522	290,000	HLU	
191	352266	Nguyễn Thái	Hậu	3522	1,740,000	HLU	
192	352275	Sulinha	Thămavon	3522	580,000	HLU	
193	352303	Đặng Thị Quỳnh	Lương	3523	1,015,000	HLU	
194	352363	Lê Thị	Anh	3523	2,900,000	HLU	
195	352375	Xaysupha	Vilaychi	3523	1,015,000	HLU	
196	352408	Phạm Thị Kiều	Trang	3524	290,000	HLU	
197	352413	Ngô Đình Diệu	Tâm	3524	290,000	HLU	
198	352435	Nguyễn Nhật	ánh	3524	290,000	HLU	
199	352441	Bùi Thị	Thơm	3524	1,305,000	HLU	
200	352442	Lê Đức	Anh	3524	1,740,000	HLU	
201	352443	Đàm Thị	Hoài	3524	290,000	HLU	
202	352460	Nguyễn Thị Mai	Anh	3524	2,030,000	HLU	
203	352461	Đỗ Phương	Lan	3524	1,450,000	HLU	
204	352464	Trần Ngọc	Đức	3524	1,160,000	HLU	
205	352475	Suna	Linhnaso	3524	1,450,000	HLU	
206	352496	Chen Zhong	Lin	3524	1,450,000	HLU	
207	352497	Wei Xiao	Yan	3524	1,450,000	HLU	
208	352498	Quan Shan	Wen	3524	1,450,000	HLU	
209	352499	Mo Jia	Li	3524	1,450,000	HLU	
210	352513	Đỗ Uyển	Chi	3525	1,740,000	HLU	
211	352515	Lê Văn	Luỹ	3525	290,000	HLU	
212	352538	Vy Thị	Hường	3525	1,015,000	HLU	
213	352542	Nguyễn Thị Vương	Ngọc	3525	290,000	HLU	
214	352561	Nguyễn Tuyết	Ngân	3525	290,000	HLU	
215	352562	Nguyễn Minh	Quang	3525	290,000	HLU	
216	352566	Nanthavong	Bounphas	3525	870,000	HLU	
217	352567	Dương Thị Nguyệt	Khuê	3525	690,000	HLU	
218	352603	Dương Đắc	Lâm	3526	435,000	HLU	
219	352629	Nguyễn Thị	Nhiên	3526	1,595,000	HLU	
220	352633	Vương Thị Huyền	Trang	3526	435,000	HLU	
221	352650	Nguyễn Thị Minh	Phương	3526	580,000	HLU	
222	352664	Triệu Văn	Hùng	3526	3,045,000	HLU	
223	352666	Vongphachanh	Anousone	3526	435,000	HLU	
224	352699	Vũ Văn	Anh	3526	2,610,000	HLU	
225	360107	Giàng A	Làng	3601	2,610,000	HLU	
226	360135	Lê Thị Tuyết	Mai	3601	1,740,000	HLU	
227	360139	Nguyễn Hồng	Ngân	3601	2,175,000	HLU	
228	360142	Nguyễn Mai	Hạnh	3601	1,450,000	HLU	
229	360163	Lưu Thị	Dung	3601	2,465,000	HLU	
230	360166	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	3601	2,610,000	HLU	
231	360169	Yongdong	Moua	3601	2,610,000	HLU	
232	360171	Wang Zhe	Yuan	3601	2,320,000	HLU	
233	360172	Meng Qian	Xia	3601	2,320,000	HLU	
234	360216	Hoàng Bích	Trà	3602	2,465,000	HLU	
235	360235	Lâm Ngọc	Anh	3602	2,610,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
236	360305	Ma Thị	Thơm	3603	2,175,000	HLU	
237	360315	Trần Thu	Hiền	3603	2,320,000	HLU	
238	360317	Lê Tuấn	Dũng	3603	2,320,000	HLU	
239	360324	Triệu Thị Liên	Hoa	3603	2,175,000	HLU	
240	360339	Bùi Việt	Hùng	3603	2,610,000	HLU	
241	360343	Nguyễn Thu	Hiền	3603	2,030,000	HLU	
242	360345	Nguyễn Đức	Đô	3603	2,465,000	HLU	
243	360367	Phạm Thị Quỳnh	Mai	3603	2,610,000	HLU	
244	360411	Nguyễn Thu	Hằng	3604	2,320,000	HLU	
245	360417	Nguyễn Thị	Chi	3604	1,885,000	HLU	
246	360423	Trần Quang	Thiện	3604	2,320,000	HLU	
247	360430	Đỗ Thị Thu	Hà	3604	2,610,000	HLU	
248	360436	Bùi Thị	Ngọc	3604	2,465,000	HLU	
249	360437	Bùi Thị Vân	Anh	3604	2,175,000	HLU	
250	360444	Nguyễn Thị Bích	Phương	3604	1,740,000	HLU	
251	360452	Nguyễn Thị	Thảo	3604	2,465,000	HLU	
252	360454	Lê Tuấn	Quang	3604	2,175,000	HLU	
253	360464	Nguyễn Thị Phi	Diệp	3604	2,030,000	HLU	
254	360465	Đặng Cao	Sơn	3604	2,610,000	HLU	
255	360467	Lương Quy	Trung	3604	1,450,000	HLU	
256	360469	Vũ Thị	Nhung	3604	2,610,000	HLU	
257	360503	Phùng Khánh	Huyền	3605	2,320,000	HLU	
258	360516	Long Thị	Chinh	3605	2,755,000	HLU	
259	360632	Lã Thị Trà	Ly	3606	2,320,000	HLU	
260	360635	Nguyễn Thị	Huế	3606	2,320,000	HLU	
261	360646	Lê Đình	Vượng	3606	2,030,000	HLU	
262	360659	Tạ Quang	Anh	3606	2,465,000	HLU	
263	360714	Âu Bảo	Đông	3607	2,610,000	HLU	
264	360721	Lê Thị Mai	Phương	3607	2,030,000	HLU	
265	360729	Vũ Thị	Thúy	3607	1,740,000	HLU	
266	360730	Nguyễn Tiến	Dũng	3607	2,610,000	HLU	
267	360739	Nguyễn Thị	Quyên	3607	2,320,000	HLU	
268	360753	Lương Quỳnh	Nga	3607	2,465,000	HLU	
269	360764	Lê Quang	Sơn	3607	2,465,000	HLU	
270	360769	Nguyễn Văn	Lăng	3607	2,610,000	HLU	
271	360807	Nguyễn Đức	Anh	3608	2,175,000	HLU	
272	360814	Nguyễn Tuấn	Anh	3608	2,755,000	HLU	
273	360825	Lưu Thị	Thúy	3608	2,175,000	HLU	
274	360839	Vũ Huyền	Linh	3608	1,885,000	HLU	
275	360850	Đoàn Văn	Nhật	3608	2,465,000	HLU	
276	360868	Vũ Ngọc	Huy	3608	2,175,000	HLU	
277	360902	Đặng Thị Thanh	Vân	3609	2,610,000	HLU	
278	360943	Hoàng Khắc	Kiên	3609	2,610,000	HLU	
279	360949	Bùi Phương	Anh	3609	2,320,000	HLU	
280	360953	Phạm Hồng	Nhung	3609	2,610,000	HLU	
281	360954	Đỗ Đức	Thành	3609	2,610,000	HLU	
282	361011	Phan Nhật	Tân	3610	2,610,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
283	361019	Hồ Công	Minh	3610	2,610,000	HLU	
284	361121	Nguyễn Ngân	Huệ	3611	2,610,000	HLU	
285	361122	Trần Công	Luật	3611	2,030,000	HLU	
286	361154	Nguyễn Thị Tố	Linh	3611	2,320,000	HLU	
287	361215	Nguyễn Thị	Hường	3612	2,610,000	HLU	
288	361240	Bùi Văn	Thụ	3612	2,610,000	HLU	
289	361265	Nguyễn Thị Thu	Hương	3612	2,465,000	HLU	
290	361328	Phạm Thị Thu	Hằng	3613	2,610,000	HLU	
291	361339	Chử Ngọc	Linh	3613	2,175,000	HLU	
292	361341	Trần Đức	Anh	3613	2,610,000	HLU	
293	361348	Nguyễn Thị Huyền	Trang	3613	2,320,000	HLU	
294	361405	Vương Văn	Vạnh	3614	2,610,000	HLU	
295	361408	Nguyễn Xuân	Nam	3614	2,610,000	HLU	
296	361410	Nguyễn Thu	Giang	3614	2,610,000	HLU	
297	361423	Hà Thị Ngọc	Mai	3614	2,465,000	HLU	
298	361430	Lưu Thị	Huyền	3614	2,465,000	HLU	
299	361431	Trần Hoàng	Dũng	3614	2,030,000	HLU	
300	361432	Phạm Thanh	Bình	3614	2,465,000	HLU	
301	361434	Nguyễn Quý	Võ	3614	2,320,000	HLU	
302	361443	Bùi Văn	Hiển	3614	2,030,000	HLU	
303	361445	Lê Thị	Yến	3614	2,175,000	HLU	
304	361446	Phan Trung	Hiếu	3614	1,740,000	HLU	
305	361447	Phạm Thị	Anh	3614	2,465,000	HLU	
306	361460	Nguyễn Minh	Phương	3614	2,175,000	HLU	
307	361468	Lê Thị Phương	Thanh	3614	2,465,000	HLU	
308	361469	Trịnh Hải	Việt	3614	2,175,000	HLU	
309	361526	Phạm Thị Quỳnh	Trang	3615	2,465,000	HLU	
310	361528	Lê Thị	Nam	3615	2,175,000	HLU	
311	361542	Lê Tuấn	Anh	3615	2,610,000	HLU	
312	361567	Đỗ Nguyễn Diệu	Linh	3615	2,610,000	HLU	
313	361612	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	3616	2,175,000	HLU	
314	361613	Đặng Văn	Tiến	3616	2,465,000	HLU	
315	361619	Lương Văn	Bình	3616	2,755,000	HLU	
316	361623	Hà Thị	Đông	3616	2,610,000	HLU	
317	361645	Bùi Đức	Tiến	3616	2,465,000	HLU	
318	361658	Lê Thị	Hiệp	3616	2,610,000	HLU	
319	361660	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	3616	2,610,000	HLU	
320	361663	Dư Minh	Tiến	3616	2,320,000	HLU	
321	361665	Nguyễn Tiến	Tuấn	3616	2,610,000	HLU	
322	361666	Trần Nguyễn Hạnh	Lê	3616	2,465,000	HLU	
323	361702	Hoàng Thị	Miên	3617	2,320,000	HLU	
324	361710	Phạm Thị	Quy	3617	2,030,000	HLU	
325	361720	Dương Thị Hồng	Nhung	3617	2,465,000	HLU	
326	361727	Hoàng Thị Thanh	Xuân	3617	2,175,000	HLU	
327	361737	Nguyễn Thị	ánh	3617	2,465,000	HLU	
328	361766	Nguyễn Minh	Hằng	3617	2,465,000	HLU	
329	361803	Quàng Thị	Miễn	3618	2,610,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
330	361804	Trương Thị	Trâm	3618	2,465,000	HLU	
331	361806	Trương Hiền	Trang	3618	2,320,000	HLU	
332	361811	Ngô Thị	Phương	3618	2,610,000	HLU	
333	361820	Phí Thị	Trang	3618	2,175,000	HLU	
334	361822	Đàm Nhật	Hoàng	3618	2,175,000	HLU	
335	361825	Nguyễn Anh	Việt	3618	2,175,000	HLU	
336	361850	Vũ Thị Phương	Thao	3618	2,610,000	HLU	
337	361865	Nguyễn Thị	Vượng	3618	2,610,000	HLU	
338	361866	Chu Thị Hằng	Sâm	3618	4,930,000	HLU	
339	361910	Hà Thị	Thuỷ	3619	2,465,000	HLU	
340	361918	Nguyễn Thị	Giang	3619	2,610,000	HLU	
341	361925	Nguyễn Văn	Khanh	3619	2,320,000	HLU	
342	361931	Trần Thị ánh	Hồng	3619	2,465,000	HLU	
343	361951	Lê Việt	Hoà	3619	2,175,000	HLU	
344	362010	Triệu Văn	Khang	3620	2,465,000	HLU	
345	362053	Đào Quốc	Hùng	3620	2,465,000	HLU	
346	362059	Trần Thanh	Tùng	3620	2,755,000	HLU	
347	362115	Lê Trọng	Tân	3621	290,000	HLU	
348	362139	Trần Khánh	Dũng	3621	2,175,000	HLU	
349	362144	Vũ Hải	Hà	3621	2,465,000	HLU	
350	362149	Nguyễn Thị ánh	Ngọc	3621	2,465,000	HLU	
351	362152	Vũ Thị Hải	Yến	3621	2,465,000	HLU	
352	362266	Lành Công	Phi	3622	2,465,000	HLU	
353	362327	Trần Thị	Hương	3623	2,320,000	HLU	
354	362343	Nguyễn Thị Tố	Như	3623	2,320,000	HLU	
355	362355	Nguyễn Thanh	An	3623	2,610,000	HLU	
356	362407	Vũ Thuý	Linh	3624	3,190,000	HLU	
357	362464	Nguyễn Thị	Yến	3624	2,610,000	HLU	
358	362470	Trần Hồng	Quân	3624	6,210,000	HLU	
359	370103	Nông Sầm Thanh	Tâm	3701	2,610,000	HLU	
360	370144	Hoàng Thùy	Trang	3701	2,465,000	HLU	
361	370212	Văn Đoàn Vân	Anh	3702	2,320,000	HLU	
362	370227	Nguyễn Thuý	Dương	3702	2,320,000	HLU	
363	370260	Mai Diệu	Linh	3702	2,610,000	HLU	
364	370265	Nguyễn Thị	Hiền	3702	1,885,000	HLU	
365	370368	Nguyễn Văn	Tuyền	3703	2,030,000	HLU	
366	370369	Nguyễn Thị	Lan	3703	2,320,000	HLU	
367	370374	Lương Thị	Tin	3703	2,465,000	HLU	
368	370409	Đinh Thị Khánh	Huyền	3704	2,465,000	HLU	
369	370415	Phùng Thị Quỳnh	Mai	3704	2,175,000	HLU	
370	370472	Nguyễn Tuấn	Ngọc	3704	2,175,000	HLU	
371	370474	Nguyễn Thị	Hường	3704	2,175,000	HLU	
372	370475	Vũ ánh	Ngọc	3704	2,610,000	HLU	
373	370478	Phạm Ngọc	Huyền	3704	2,465,000	HLU	
374	370556	Nguyễn Văn	Trường	3705	2,030,000	HLU	
375	370614	Triệu Đàm	Tùng	3706	2,175,000	HLU	
376	370631	Hoàng Thương	Hà	3706	2,610,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
377	370642	Lương Thị Yến	3706	2,175,000	HLU	
378	370646	Vũ Hương Quỳnh	3706	2,320,000	HLU	
379	370711	Nông Thị Vân Anh	3707	2,465,000	HLU	
380	370732	Đoàn Thị Huế	3707	1,595,000	HLU	
381	370742	Hoàng Hồng Hạnh	3707	435,000	HLU	
382	370810	Nguyễn Quốc Hùng	3708	2,175,000	HLU	
383	370847	Vì Tiểu Mai	3708	2,320,000	HLU	
384	370872	Phạm Thị Hà My	3708	2,465,000	HLU	
385	370876	Vũ Hà Vân	3708	2,175,000	HLU	
386	370903	Hoàng Ngọc Hiệp	3709	2,320,000	HLU	
387	370906	La Quỳnh Anh	3709	2,175,000	HLU	
388	370913	Hoàng Thị Phòng	3709	2,465,000	HLU	
389	370933	Hoàng Thị Phương Thảo	3709	2,175,000	HLU	
390	370965	Trần Mạnh Đạt	3709	2,175,000	HLU	
391	371023	Tạ Thị Hương	3710	2,610,000	HLU	
392	371072	Nguyễn Phi Hùng	3710	2,320,000	HLU	
393	371076	Nguyễn Ngọc Đức	3710	2,175,000	HLU	
394	371146	Bùi Thị Châu	3711	2,465,000	HLU	
395	371207	Lã Thị Thảo	3712	2,320,000	HLU	
396	371212	Hoàng Thị Chuyên	3712	2,465,000	HLU	
397	371218	Thái Thùy Linh	3712	2,175,000	HLU	
398	371233	Nguyễn Ngọc Sơn	3712	2,465,000	HLU	
399	371267	Cao Thị Thùy Dương	3712	2,610,000	HLU	
400	371274	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	3712	2,610,000	HLU	
401	371312	Triệu Thị Lan	3713	2,175,000	HLU	
402	371314	Lầu A Tủa	3713	2,175,000	HLU	
403	371345	Vì Thị Hương	3713	2,610,000	HLU	
404	371361	Nguyễn Thị Nhung	3713	2,175,000	HLU	
405	371376	Tăng Nữ Tiểu Trang	3713	1,450,000	HLU	
406	371426	Nguyễn Thị Hương	3714	2,465,000	HLU	
407	371427	Phạm Đình Nam	3714	2,175,000	HLU	
408	371441	Dương Thị Thái	3714	2,175,000	HLU	
409	371446	Nguyễn Việt Hà	3714	2,030,000	HLU	
410	371510	Nguyễn Thị Thu Hoài	3715	2,610,000	HLU	
411	371513	Trần Thị Tuyên	3715	2,465,000	HLU	
412	371524	Phạm Thị Hiền	3715	2,320,000	HLU	
413	371707	Lâm Anh Duy	3717	2,465,000	HLU	
414	371733	Nguyễn Văn Tùng	3717	2,465,000	HLU	
415	371775	Lưu Bảo Phượng	3717	2,030,000	HLU	
416	371777	Lê Đức Thủy	3717	2,610,000	HLU	
417	371826	Nguyễn Thị Huyền Trang	3718	2,320,000	HLU	
418	371850	Đinh Thị Mỹ Linh	3718	2,320,000	HLU	
419	371852	Nguyễn Thị Thu Hà	3718	2,320,000	HLU	
420	371867	Nguyễn Thị Hiền	3718	2,610,000	HLU	
421	371918	Cao Thị Thủy	3719	2,175,000	HLU	
422	371920	Tào Thị Hường	3719	2,320,000	HLU	
423	371974	Trần Tú Anh	3719	2,175,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
424	372018	Lê Quỳnh	Mai	3720	2,320,000	HLU	
425	372023	Lương Văn	Dận	3720	2,610,000	HLU	
426	372050	Nguyễn Văn	Sơn	3720	1,740,000	HLU	
427	372058	Trần Văn	Hoàng	3720	2,465,000	HLU	
428	372066	Kiều Thị Lan	Anh	3720	2,465,000	HLU	
429	380117	Hà Tố	Uyên	3801	3,770,000	HLU	
430	380145	Ngô Hoàng	Hải	3801	3,625,000	HLU	
431	380162	Lò Văn	Trọng	3801	3,335,000	HLU	
432	380168	Hoàng Đức	Lục	3801	3,770,000	HLU	
433	380169	Xongvisay	Douangke	3801	4,060,000	HLU	
434	380170	Nguyễn Ngọc	Hải	3801	9,660,000	HLU	
435	380217	Phạm Thị	Mai	3802	3,770,000	HLU	
436	380268	Vì Thị	Ngà	3802	3,625,000	HLU	
437	380269	Nguyễn Đăng	Tùng	3802	9,660,000	HLU	
438	380306	Lộc Văn	Giang	3803	4,060,000	HLU	
439	380307	Hằng A	Su	3803	4,060,000	HLU	
440	380314	Trần Thị Hải	Anh	3803	3,625,000	HLU	
441	380353	Vũ Đức	Minh	3803	3,915,000	HLU	
442	380369	Phạm Ngọc	Đại	3803	9,660,000	HLU	
443	380419	Vũ Trường	Giang	3804	2,610,000	HLU	
444	380466	Thào A	Chỉnh	3804	4,060,000	HLU	
445	380468	Ngô Nguyễn Quỳnh	Anh	3804	3,915,000	HLU	
446	380469	Lưu Văn	Hoàng	3804	9,660,000	HLU	
447	380503	Mã Thị Khánh	Phương	3805	3,915,000	HLU	
448	380508	Nguyễn Thu	Hà	3805	3,625,000	HLU	
449	380561	Nguyễn Tiến	Hải	3805	2,610,000	HLU	
450	380569	Nguyễn Văn	Trường	3805	6,210,000	HLU	
451	380604	Trần Thị	Linh	3806	4,060,000	HLU	
452	380638	Huỳnh Minh	Đức	3806	3,625,000	HLU	
453	380651	Ngô Anh	Tuấn	3806	3,915,000	HLU	
454	380654	Nông Thị	Oanh	3806	2,610,000	HLU	
455	380669	Nguyễn Tuấn	Vũ	3806	9,315,000	HLU	
456	380705	Dương Thị Thanh	Tâm	3807	2,610,000	HLU	
457	380707	Giàng Thị	Tăng	3807	4,060,000	HLU	
458	380728	Hoàng Thị	Giang	3807	4,060,000	HLU	
459	380763	Triệu Thị	Duyên	3807	4,060,000	HLU	
460	380766	Lương Văn	Thạch	3807	3,915,000	HLU	
461	380769	Nguyễn Trọng	Thắng	3807	6,210,000	HLU	
462	380803	Hoàng Thị	Tinh	3808	3,770,000	HLU	
463	380809	Bùi Thị	Cẩm	3808	3,770,000	HLU	
464	380846	Trần Lâm	Sung	3808	3,625,000	HLU	
465	380858	Phạm Thị Kiều	Trang	3808	2,610,000	HLU	
466	380863	Nịnh Thu	Hà	3808	4,060,000	HLU	
467	380869	Khà Văn	Sơn	3808	8,970,000	HLU	
468	380901	Mạc Trường	Giang	3809	4,060,000	HLU	
469	380940	Dương Thị Thu	Hà	3809	2,610,000	HLU	
470	380957	Nguyễn Lê	Quân	3809	3,480,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
471	380960	Trần Chí	Thiện	3809	4,060,000	HLU	
472	380963	Lê Anh	Tú	3809	2,610,000	HLU	
473	380967	Nguyễn Thị Bảo	Yến	3809	3,915,000	HLU	
474	380969	Đỗ Cảnh	Nam	3809	6,210,000	HLU	
475	381008	Nguyễn Trung	Nghĩa	3810	2,610,000	HLU	
476	381009	Lương Văn	Kủa	3810	3,625,000	HLU	
477	381012	Đinh Văn	Chiến	3810	4,060,000	HLU	
478	381015	Hàng A	Trung	3810	3,625,000	HLU	
479	381018	Phạm Thị Bích	Cầm	3810	4,060,000	HLU	
480	381029	Lê Thị Thu	Hằng	3810	2,610,000	HLU	
481	381030	Lê Thị	Thảo	3810	4,060,000	HLU	
482	381032	Lê Thị Khánh	Linh	3810	3,335,000	HLU	
483	381061	Nguyễn Thị Yến	Phương	3810	3,625,000	HLU	
484	381068	Thào A	Sùng	3810	3,915,000	HLU	
485	381069	Trần Quang	Thái	3810	6,210,000	HLU	
486	381105	Chu Thị	Nga	3811	3,625,000	HLU	
487	381107	Ma Hoàng Lan	Hương	3811	3,625,000	HLU	
488	381108	Phan Thị	Ngân	3811	3,770,000	HLU	
489	381151	Hoàng Văn	Ba	3811	3,625,000	HLU	
490	381201	Nguyễn Đình	Tuyên	3812	2,610,000	HLU	
491	381235	Vũ Thị	Thư	3812	2,610,000	HLU	
492	381251	Phan Nguyễn Thủy	Tiên	3812	2,610,000	HLU	
493	381259	Vũ Thị	Hà	3812	4,060,000	HLU	
494	381272	Lương Hồng	Thái	3812	2,610,000	HLU	
495	381306	Nguyễn Văn	Linh	3813	4,060,000	HLU	
496	381444	Hoàng Thị Thái	Vi	3814	3,770,000	HLU	
497	381445	Trần Văn	Bộ	3814	3,915,000	HLU	
498	381449	Nguyễn Thu	Nga	3814	3,770,000	HLU	
499	381450	Nguyễn Thu	Hương	3814	2,610,000	HLU	
500	381457	Hoàng Thị Tố	Hoa	3814	4,060,000	HLU	
501	381468	Chounl Amountry	Sonethas	3814	3,770,000	HLU	
502	381469	Nguyễn Việt	Anh	3814	9,660,000	HLU	
503	381518	Vũ Thị Ngọc	Lê	3815	4,060,000	HLU	
504	381530	Lê Thị	Hồng	3815	4,060,000	HLU	
505	381566	Dương Thị Phương	Hà	3815	1,160,000	HLU	
506	381568	Bauasavanh	Keosouph	3815	3,915,000	HLU	
507	381569	Lê Văn	Cường	3815	9,660,000	HLU	
508	381623	Trịnh Hữu	Thượng	3816	2,610,000	HLU	
509	381634	Trịnh Duy	Phương	3816	3,770,000	HLU	
510	381646	Bùi Thanh	Bằng	3816	2,610,000	HLU	
511	381668	Anousa	Lengsava	3816	3,915,000	HLU	
512	381669	Thái Bá	Đạt	3816	9,315,000	HLU	
513	381713	Trần Hương	Trang	3817	2,610,000	HLU	
514	381742	Nguyễn Quốc	Phương	3817	435,000	HLU	
515	381765	Quách Công	Thương	3817	3,625,000	HLU	
516	381769	Vũ Văn	Huy	3817	9,660,000	HLU	
517	381813	Chu Thị Thùy	Linh	3818	2,610,000	HLU	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên	Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
518	381819	Nguyễn Thị Thúy	3818	2,610,000	HLU	
519	381833	Nguyễn Thị Hằng	3818	2,610,000	HLU	
520	381837	Bùi Thị Thanh Thủy	3818	2,610,000	HLU	
521	381845	Lê Văn Long	3818	3,480,000	HLU	
522	381859	Đặng Văn Vũ	3818	2,610,000	HLU	
523	381864	Vì Lưu Phương	3818	2,610,000	HLU	
524	381868	Lê Trần Việt Linh	3818	3,335,000	HLU	
525	381869	Thái Văn Thành	3818	9,660,000	HLU	
526	381903	Nhữ Hồng Quang	3819	3,625,000	HLU	
527	381958	Nguyễn Hồng Uyên	3819	2,610,000	HLU	
528	381960	Lương Nhật Lệ	3819	4,060,000	HLU	
529	381968	Quách Văn Trường	3819	9,660,000	HLU	
530	382005	Hoàng Thị Thảo	3820	4,060,000	HLU	
531	382007	Vàng Mí Say	3820	3,770,000	HLU	
532	382011	Bàn Thị Huế	3820	4,060,000	HLU	
533	382031	Nguyễn Minh Anh	3820	3,625,000	HLU	
534	382053	Đào Thị Mai Phượng	3820	4,060,000	HLU	
535	382068	Lê Xuân Quang	3820	9,660,000	HLU	
536	HS32A066	Hoàng Mạnh Tùng	HS32A	1,595,000	HS	
537	HS32C057	Đỗ Xuân Hùng	HS32C	580,000	HS	
538	372314	Bùi Thị Hương	3723	2,175,000	KT	
539	372326	Mai Thị Hải Duyên	3723	2,175,000	KT	
540	372403	Bùi Minh Trang	3724	2,900,000	KT	
541	372419	Quản Đình Tùng	3724	2,465,000	KT	
542	372429	Phạm Quốc Dũng	3724	1,740,000	KT	
543	372441	Nguyễn Thị Huệ	3724	2,320,000	KT	
544	372450	Đào Thị Cẩm Hằng	3724	2,320,000	KT	
545	372465	Nguyễn Quang Phong	3724	1,740,000	KT	
546	372505	Nguyễn Hải Nam	3725	1,740,000	KT	
547	372506	Phạm Thu Trang	3725	1,740,000	KT	
548	372508	Hoàng Mạnh Dũng	3725	1,740,000	KT	
549	372511	Đàm Xuân Cửu	3725	1,740,000	KT	
550	372532	Đặng Thị Quang	3725	2,320,000	KT	
551	372551	Phan Thị Hiền	3725	1,740,000	KT	
552	372562	Nguyễn Hải Yến	3725	1,740,000	KT	
553	372633	Nguyễn Khánh Linh	3726	1,740,000	KT	
554	372665	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	3726	2,320,000	KT	
555	372711	Hà Vĩnh Đức	3727	2,320,000	KT	
556	372713	Nguyễn Hải Quỳnh	3727	2,320,000	KT	
557	372724	Đỗ Việt Cường	3727	2,320,000	KT	
558	372754	Quế Bảo Trung	3727	2,320,000	KT	
559	372757	Bùi Huyền Trang	3727	1,740,000	KT	
560	372760	Nguyễn Thị Thanh Hằng	3727	2,320,000	KT	
561	372766	Văn Thùy Linh	3727	2,320,000	KT	
562	372830	Lê Trang Nhung	3728	1,740,000	KT	
563	372837	Trần Thị Thuỳ Linh	3728	580,000	KT	
564	372839	Lê Vương Hồng Lam	3728	580,000	KT	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
565	372841	Nguyễn Thị	Hiền	3728	580,000	KT	
566	372849	Mai Thị	Thúy	3728	1,740,000	KT	
567	372859	Trần Thị Hương	Thảo	3728	1,740,000	KT	
568	381964	Lô Văn	Đàn	3823	3,625,000	KT	
569	382317	Phạm Thu	Hằng	3823	3,625,000	KT	
570	382319	Nguyễn Diệu	Nga	3823	3,625,000	KT	
571	382338	Thân Thị Quỳnh	Hoa	3823	3,625,000	KT	
572	382362	Trần Anh	Dũng	3823	8,625,000	KT	
573	382424	Lê Thị	Trang	3824	3,625,000	KT	
574	382448	Vũ Hữu	Toàn	3824	8,625,000	KT	
575	382449	Phạm Thị Hà	Thu	3824	8,625,000	KT	
576	382469	Nguyễn Ngọc	Nam	3824	9,315,000	KT	
577	382503	Hà Thị Huyền	Trang	3825	3,625,000	KT	
578	382522	Bùi Văn	Trường	3825	3,625,000	KT	
579	382528	Hoàng Thị	Huyền	3825	290,000	KT	
580	382535	Vương Thị	Ngân	3825	3,625,000	KT	
581	382611	Lê Thị	Hiền	3826	3,915,000	KT	
582	382618	Nguyễn	Sơn	3826	290,000	KT	
583	382649	Đoàn Vũ Hoài	Nam	3826	290,000	KT	
584	382667	Lê Tuấn	Trường	3826	3,625,000	KT	
585	382713	Nguyễn Thị	Lan	3827	3,625,000	KT	
586	382741	Cao Thị	Dung	3827	3,625,000	KT	
587	382818	Đỗ Thị	Lương	3828	3,625,000	KT	
588	382847	Vũ Thuý	Nga	3828	3,625,000	KT	
589	KT33H017	Trần Văn	Trung	KT33H	1,015,000	KT	
590	QT33A008	Hoàng Văn	Công	QT33A	725,000	QT	
591	QT33C050	Cao Thị Thanh	Phương	QT33C	580,000	QT	
592	DHL10A.018	Chu Minh	Đức	DHL10A	3,525,000	TC	
593	DHL10A.095	Đỗ Khắc Tuấn	Vũ	DHL10A	3,525,000	TC	
594	DHL10A.098	Nguyễn Nam	Việt	DHL10A	3,525,000	TC	
595	DHL10B.003	Nguyễn Thị Phương	Anh	DHL10B	3,525,000	TC	
596	DHL10B.064	Lê Thị Mai	Phương	DHL10B	3,525,000	TC	
597	DHL10B.077	Nhữ Văn	Thành	DHL10B	3,525,000	TC	
598	DHL10B.088	Phạm	Toàn	DHL10B	3,525,000	TC	
599	DHL10B.092	Vũ Văn	Tuấn	DHL10B	3,525,000	TC	
600	TC9A.073	Ngô Thị	Ngọc	TC9A	3,525,000	TC	
601	TC9A.075	Nguyễn Thị Hải	Ninh	TC9A	3,525,000	TC	
602	TC9A.089	Phạm Hoàng Hải	Sơn	TC9A	3,525,000	TC	
603	TC9A.117	Vũ Văn	Tuế	TC9A	3,525,000	TC	
604	TC9B.044	Nguyễn Trọng	Hoàng	TC9B	3,525,000	TC	
605	VB111B043	Hồ Đức	Huy	VB111A	3,525,000	TC	
606	VB111B108	Lưu Anh	Tuấn	VB111A	3,525,000	TC	
607	VB111A084	Phùng Văn	Thỉnh	VB111B	3,525,000	TC	
608	VB111B009	Nguyễn Thế	Cường	VB111B	3,525,000	TC	
609	VB111B010	Dương Vĩnh	Cường	VB111B	3,525,000	TC	
610	VB111B084	Nguyễn Phương	Thảo	VB111B	3,525,000	TC	
611	VB111B098	Nguyễn Trí	Tuệ	VB111B	3,525,000	TC	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
612	DHL10B.017	Phương Nhuệ	Giang	VB112B	3,525,000	TC	
613	TC9B.095	Bùi Hà	Thanh	VB112B	3,525,000	TC	
614	VB112A041	Nguyễn Sỹ	Khánh	VB112B	3,525,000	TC	
615	VB112B031	Bùi Văn	Hoà	VB112B	3,525,000	TC	
616	VB112B051	Nguyễn Duy	Linh	VB112B	3,525,000	TC	
617	VB112B053	Nguyễn Hải	Minh	VB112B	3,525,000	TC	
618	VB112B097	Trịnh Xuân	Tùng	VB112B	3,525,000	TC	
619	VB113A064	Triệu Khánh	Phương	VB113B	3,525,000	TC	
620	VB113B012	Ngô Văn	Dũng	VB113B	3,525,000	TC	
621	VB113B045	Bùi Minh	Khánh	VB113B	3,525,000	TC	
622	VB113B073	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	VB113B	3,525,000	TC	
623	VB113B081	Trương Quyết	Thắng	VB113B	3,525,000	TC	
624	VB113B085	Lê Xuân	Tiến	VB113B	3,525,000	TC	
625	VB113B091	Nguyễn Vũ	Tuấn	VB113B	3,525,000	TC	
626	362520	Nguyễn Thanh	Tùng	3625	2,320,000	TMQT	
627	362591	Nguyễn Trung	Kiên	3625	2,320,000	TMQT	
628	362617	Phạm Thị	Nhíp	3626	2,320,000	TMQT	
629	362672	Nguyễn Trúc	Anh	3626	2,320,000	TMQT	
630	372104	Bùi Thị	Ly	3721	2,175,000	TMQT	
631	372109	Nguyễn Thị Hải	Ngọc	3721	2,175,000	TMQT	
632	372127	Trần Thị Việt	Trinh	3721	2,175,000	TMQT	
633	372133	Dương Thị Hải	Anh	3721	2,175,000	TMQT	
634	372140	Lê Thị	Thuỳ	3721	2,175,000	TMQT	
635	372147	Đặng Vũ Mai	Ly	3721	2,175,000	TMQT	
636	372150	Nguyễn Quốc	Anh	3721	2,175,000	TMQT	
637	372201	Phạm Thanh	Lan	3722	2,175,000	TMQT	
638	372216	Nguyễn Thảo	Linh	3722	2,175,000	TMQT	
639	372220	Nguyễn Mai	Phương	3722	2,175,000	TMQT	
640	372230	Trần Thị Ngọc	Anh	3722	2,175,000	TMQT	
641	372247	Phạm Trọng	Khánh	3722	2,175,000	TMQT	
642	372249	Duy Cẩm	Ly	3722	2,175,000	TMQT	
643	372254	Nguyễn Phương	Quỳnh	3722	2,175,000	TMQT	
644	382106	Trịnh Huyền	Linh	3821	4,060,000	TMQT	
645	382141	Phạm Thu	Thương	3821	4,060,000	TMQT	
646	382159	Trần Minh	Tâm	3821	4,060,000	TMQT	
647	382231	Trần Hồng	Nhung	3822	4,060,000	TMQT	
648	382253	Nguyễn Sao	Mai	3822	4,060,000	TMQT	
649	K10BCQ045	Nguyễn Bá	Đoàn	K10BCQ	875,000	VB2	
650	K11ACQ008	Đàm Thế	Công	K11ACQ	3,525,000	VB2	
651	K11ACQ014	Hồ Quang	Tuấn	K11ACQ	3,525,000	VB2	
652	K11ACQ018	Hàn Thị	Thư	K11ACQ	3,525,000	VB2	
653	K11ACQ024	Đoàn Thị Thanh	Nhàn	K11ACQ	3,525,000	VB2	
654	K11ACQ030	Đỗ Xuân	Công	K11ACQ	3,525,000	VB2	
655	K11ACQ044	Lê Thanh	Huyền	K11ACQ	3,525,000	VB2	
656	K11ACQ048	Phạm Thanh	Đoàn	K11ACQ	3,525,000	VB2	
657	K11ACQ055	Mai Huyền	Trang	K11ACQ	3,525,000	VB2	
658	K11ACQ066	Trần Thị Ngọc Mai	Ngân	K11ACQ	3,525,000	VB2	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
659	K11ACQ076	Đỗ Thị Thanh	Xuân	K11ACQ	3,525,000	VB2	
660	K11ACQ081	Trần Lê	Thành	K11ACQ	3,525,000	VB2	
661	K11ACQ085	Đỗ Thị	Nhung	K11ACQ	3,525,000	VB2	
662	K11ACQ086	Dương Thành	Nam	K11ACQ	3,525,000	VB2	
663	K11ACQ091	Lê Hồng	Hà	K11ACQ	3,525,000	VB2	
664	K11ACQ093	Nguyễn Thị	Thu	K11ACQ	3,525,000	VB2	
665	K11BCQ002	Lê Văn	Tuấn	K11BCQ	3,525,000	VB2	
666	K11BCQ007	Vũ Văn	Dương	K11BCQ	3,525,000	VB2	
667	K11BCQ009	Đinh Thị Hà	Linh	K11BCQ	3,525,000	VB2	
668	K11BCQ021	Ngô Thanh	Huyền	K11BCQ	3,525,000	VB2	
669	K11BCQ029	Đàm Thị Hồng	Lê	K11BCQ	3,525,000	VB2	
670	K11BCQ031	Hoàng Văn	Hậu	K11BCQ	3,525,000	VB2	
671	K11BCQ035	Trần Thị Kim	Hương	K11BCQ	3,525,000	VB2	
672	K11BCQ037	Trần Ngọc	Lĩnh	K11BCQ	3,525,000	VB2	
673	K11BCQ043	Vũ Anh	Thư	K11BCQ	3,525,000	VB2	
674	K11BCQ047	Nguyễn Hoài	Nam	K11BCQ	3,525,000	VB2	
675	K11BCQ051	Phan Thị Hồng	Minh	K11BCQ	3,525,000	VB2	
676	K11BCQ052	Cao Bá	Linh	K11BCQ	3,525,000	VB2	
677	K11BCQ053	Mai Anh	Tú	K11BCQ	3,525,000	VB2	
678	K11BCQ055	Tuấn Thị Thu	Hằng	K11BCQ	3,525,000	VB2	
679	K11BCQ061	Lê Anh	Đức	K11BCQ	3,525,000	VB2	
680	K11BCQ063	Đoàn Thái	Bình	K11BCQ	3,525,000	VB2	
681	K11BCQ064	Đào Thị Bích	Nguyệt	K11BCQ	3,525,000	VB2	
682	K11BCQ070	Trần Trung	Thành	K11BCQ	3,525,000	VB2	
683	K11BCQ077	Phạm Văn	Nghĩa	K11BCQ	3,525,000	VB2	
684	K11BCQ080	Phạm Quỳnh	Anh	K11BCQ	3,525,000	VB2	
685	K11BCQ087	Nguyễn Tuấn	Chinh	K11BCQ	3,525,000	VB2	
686	K11BCQ088	Trần Anh	Tuấn	K11BCQ	3,525,000	VB2	
687	K11BCQ089	Đỗ Trung	Thành	K11BCQ	3,525,000	VB2	
688	K11BCQ090	Dương Thanh	Tuấn	K11BCQ	3,525,000	VB2	
689	K11BCQ091	Đào Thị	Loan	K11BCQ	3,525,000	VB2	
690	K11CCQ012	Đặng Việt	Hùng	K11CCQ	3,525,000	VB2	
691	K11CCQ040	Nguyễn Thái	Hà	K11CCQ	3,525,000	VB2	
692	K11CCQ046	Kiều Hồng	Hạnh	K11CCQ	3,525,000	VB2	
693	K11CCQ062	Lê Việt	Dũng	K11CCQ	3,525,000	VB2	
694	K11CCQ068	Nguyễn Thị	Hiền	K11CCQ	3,525,000	VB2	
695	K11CCQ072	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K11CCQ	3,525,000	VB2	
696	K11CCQ073	Trần Đức	Nam	K11CCQ	2,800,000	VB2	
697	K11CCQ073	Trần Đức	Nam	K11CCQ	3,525,000	VB2	
698	K11CCQ086	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K11CCQ	3,525,000	VB2	
699	K11CCQ087	Nguyễn Hữu	Nội	K11CCQ	3,525,000	VB2	
700	K11DCQ015	Phạm Thanh	Vân	K11DCQ	3,525,000	VB2	
701	K11DCQ016	Lê Bích	Ngọc	K11DCQ	3,525,000	VB2	
702	K11DCQ023	Bùi Gia	Duy	K11DCQ	3,525,000	VB2	
703	K11DCQ029	Phùng Quang	Trung	K11DCQ	3,525,000	VB2	
704	K11DCQ033	Nguyễn Mạnh	Tuấn	K11DCQ	3,525,000	VB2	
705	K11DCQ045	Nguyễn Xuân	Thắng	K11DCQ	3,525,000	VB2	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
706	K11DCQ054	Lương Mạnh	Duy	K11DCQ	3,525,000	VB2	
707	K11DCQ070	Nguyễn Duy	Linh	K11DCQ	3,525,000	VB2	
708	K11DCQ079	Nguyễn Văn	Long	K11DCQ	3,525,000	VB2	
709	K11ACQ062	Nguyễn Như	Quỳnh	K12ACQ	3,525,000	VB2	
710	K12ACQ005	Phạm Đức	Trọng	K12ACQ	3,525,000	VB2	
711	K12ACQ017	Ngô Ngọc	Hân	K12ACQ	3,525,000	VB2	
712	K12ACQ032	Đinh Trần Hằng	Phương	K12ACQ	3,525,000	VB2	
713	K12ACQ041	Trương Thành	Trung	K12ACQ	3,525,000	VB2	
714	K12ACQ044	Nguyễn Vương	Hoàng	K12ACQ	3,525,000	VB2	
715	K12ACQ056	Lý Thành	Trung	K12ACQ	3,525,000	VB2	
716	K12ACQ061	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	K12ACQ	3,525,000	VB2	
717	K12ACQ065	Nguyễn Thị	Luyến	K12ACQ	3,525,000	VB2	
718	K12ACQ084	Lê Tuấn	Anh	K12ACQ	3,525,000	VB2	
719	K12ACQ086	Lê Thế	Nam	K12ACQ	3,525,000	VB2	
720	K12ACQ088	Nguyễn Thị	Mai	K12ACQ	3,525,000	VB2	
721	K12ACQ090	Đoàn Minh	Trang	K12ACQ	3,525,000	VB2	
722	K12ACQ092	Nguyễn Nghĩa	Hiển	K12ACQ	3,525,000	VB2	
723	K12ACQ093	Cao Văn	Khanh	K12ACQ	3,525,000	VB2	
724	K12ACQ094	Đinh Văn	Bình	K12ACQ	3,525,000	VB2	
725	K12ACQ095	Phạm Ngọc	Trang	K12ACQ	3,525,000	VB2	
726	K12ACQ097	Nguyễn Ngọc	Sơn	K12ACQ	3,525,000	VB2	
727	K12ACQ100	Đào Song	Đức	K12ACQ	3,525,000	VB2	
728	K12ACQ104	Phan Tiến	Hùng	K12ACQ	3,525,000	VB2	
729	K12ACQ105	Trịnh Hà	Trường	K12ACQ	3,525,000	VB2	
730	K12ACQ108	Mạc Trà	My	K12ACQ	3,525,000	VB2	
731	K11DCQ041	Cao Văn	Giang	K12BCQ	3,525,000	VB2	
732	K12BCQ010	Phạm Anh	Đức	K12BCQ	3,525,000	VB2	
733	K12BCQ030	Vương Hồng	Quảng	K12BCQ	3,525,000	VB2	
734	K12BCQ040	Cao Phương	Linh	K12BCQ	3,525,000	VB2	
735	K12BCQ047	Lê Nguyên	Hải	K12BCQ	3,525,000	VB2	
736	K12BCQ056	Phạm Long	Phương	K12BCQ	3,525,000	VB2	
737	K12BCQ064	Nguyễn Thanh	Dung	K12BCQ	3,525,000	VB2	
738	K12BCQ067	Hoàng Thị	Hường	K12BCQ	3,525,000	VB2	
739	K12BCQ071	Hoàng Phương	Anh	K12BCQ	3,525,000	VB2	
740	K12BCQ075	Trần Hoài	Thanh	K12BCQ	3,525,000	VB2	
741	K12BCQ082	Phạm Đình	Biển	K12BCQ	3,525,000	VB2	
742	K12BCQ085	Nguyễn Văn	Hiếu	K12BCQ	3,525,000	VB2	
743	K12BCQ089	Đinh Như	Thanh	K12BCQ	3,525,000	VB2	
744	K12BCQ092	Trần Thị Phương	Thảo	K12BCQ	3,525,000	VB2	
745	K12BCQ099	Đặng Trần	Hoàn	K12BCQ	3,525,000	VB2	
746	K12BCQ103	Quách Trọng	Lực	K12BCQ	3,525,000	VB2	
747	K12BCQ104	Ngô Trung	Dũng	K12BCQ	3,525,000	VB2	
748	K12BCQ106	Đào Thị	Minh	K12BCQ	3,525,000	VB2	
749	K12BCQ108	Nguyễn Mạnh	Khôi	K12BCQ	3,525,000	VB2	
750	K12BCQ109	Trịnh Thị Lan	Anh	K12BCQ	3,525,000	VB2	
751	K12BCQ110	Vũ Hoàng	Anh	K12BCQ	3,525,000	VB2	
752	K12BCQ111	Đặng Duy	Bảo	K12BCQ	3,525,000	VB2	

DANH SÁCH SINH VIÊN NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ II năm học 2013-2014

STT	Mã SV	Họ và Tên		Lớp	Tổng tiền	Khoa	Ghi chú
753	K8ACQ017	Cao	Hùng	K8ACQ	525,000	VB2	
754	K8ACQ097	Mầu Thái	Nguyễn	K8ACQ	1,750,000	VB2	
755	K8BCQ040	Nguyễn Hoàng	Hải	K8BCQ	350,000	VB2	
756	K8BCQ115	Nguyễn Ngọc	Tuynh	K8BCQ	525,000	VB2	
757	K8CCQ101	Bùi Thị	Yến	K8CCQ	2,100,000	VB2	
758	K8CCQ114	Trần Mạnh	Quân	K8CCQ	350,000	VB2	
759	K8CCQ115	Chu Duy	Thái	K8CCQ	2,100,000	VB2	
760	VB212A008	Trần Đức	Cương	VB212B	3,525,000	VB2	
761	VB212A016	Hoàng Thị Thanh	Hà	VB212B	3,525,000	VB2	
762	VB212A053	Chu Thị Tuyết	Nhung	VB212B	3,525,000	VB2	
763	VB212A074	Nguyễn Thị	Thu	VB212B	3,525,000	VB2	
764	VB212A075	Trịnh Đức	Thuận	VB212B	3,525,000	VB2	
765	VB212A077	Lê Thị Hương	Thuỷ	VB212B	3,525,000	VB2	
766	VB212B009	Nguyễn Thị	Dung	VB212B	3,525,000	VB2	
767	VB212B015	Phạm Văn	Giang	VB212B	3,525,000	VB2	
768	VB212B019	Nguyễn Thanh	Hải	VB212B	3,525,000	VB2	
769	VB212B028	Nguyễn Văn	Huy	VB212B	3,525,000	VB2	
770	VB212B033	Nguyễn Quang	Hưng	VB212B	3,525,000	VB2	
771	VB212B055	Trần Hải	Phương	VB212B	3,525,000	VB2	
772	VB212B063	Bùi Tuấn	Thanh	VB212B	3,525,000	VB2	
773	VB212B067	Nguyễn Phương	Thảo	VB212B	3,525,000	VB2	
774	VB212B080	Nguyễn Thu	Trang	VB212B	3,525,000	VB2	
775	VB212B081	Nguyễn Thành	Trung	VB212B	3,525,000	VB2	
776	VB212B085	Phạm Minh	Tuấn	VB212B	3,525,000	VB2	
777	VB212B089	Nguyễn Thanh	Tùng	VB212B	3,525,000	VB2	
778	VB213A010	Hoàng Lê	Duy	VB213A	3,525,000	VB2	
779	VB213A013	Nguyễn Tuấn	Dương	VB213A	3,525,000	VB2	
780	VB213A094	Nguyễn Thanh	Tùng	VB213A	3,525,000	VB2	
781	VB213B093	Nguyễn Thanh	Tùng	VB213A	3,525,000	VB2	
782	VB213B049	Nguyễn Thị	Nết	VB213B	3,525,000	VB2	
783	VB213B053	Lại Đức	Ngân	VB213B	3,525,000	VB2	
784	VB213B071	Nguyễn Sĩ	Thắng	VB213B	3,525,000	VB2	
		Tổng cộng			2,055,590,000		